

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền về lỗi đi qua”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: số G, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Văn H:

1. Bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1987; địa chỉ: số G, xã T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1977; địa chỉ: số C, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/11/2022).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1991; địa chỉ: số B, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Hoàng P1: Bà Nguyễn Tuyết H1, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/02/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lê Thị Thanh V**, sinh năm 1987;

2. Bà **Lê Thị Kim V1**, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: **số G, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.**

3. Bà **Lê Thị Thúy V2**, sinh năm 1991;

4. Bà **Lê Thị Hồng V3**, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: **số A Athol Street C, Australia.**

*Người đại diện hợp pháp của bà **Lê Thị Thúy V2** và bà **Lê Thị Hồng V3**:*

4.1. Bà **Lê Thị Thanh V**, sinh năm 1987; địa chỉ: **số G, xã T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.**

4.2. Ông **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1977; địa chỉ: **số C, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.**

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/3/2023).

5. Bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1994; địa chỉ: **số nhà E, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.**

*Người đại diện hợp pháp của bà **H2**:* Ông **Nguyễn Hoàng P1**, sinh năm 1991; địa chỉ: **số B, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/8/2023).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

- Ông **Nguyễn Hoàng P1** và bà **Nguyễn Thị H2** đồng ý tách phần đất có diện tích là 184,1m² thuộc một phần thửa đất số 1305, tờ bản đồ số 110, tọa lạc tại **khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD855915, số vào sổ CS10314 ngày 17/6/2021 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B** cấp cho bà **Trương Nguyễn Thùy L** và được Chi nhánh **Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T** cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông **Nguyễn Hoàng P1** vào ngày 04/10/2021 để giao ông **Lê Văn H** được toàn quyền quản lý sử dụng và ông **Lê Văn H** tiến hành thủ tục nhập vào thửa đất số 334, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại **khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T583707, số vào sổ cấp GCN 002291 QSDĐ/TTAT được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) **T, tỉnh Bình Dương** cấp ngày 17/9/2004 cho hộ ông **Lê Văn H** (phần đất có ký hiệu A trên sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Ông **Lê Văn H** có trách nhiệm thanh toán cho ông **Nguyễn Hoàng P1** và bà **Nguyễn Thị Hằng s** tiền 1.656.900.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Ông **Lê Văn H** đã thanh toán xong số tiền 1.656.900.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) cho ông **Nguyễn Hoàng P1** và bà **Nguyễn Thị H2** vào ngày 15/9/2023.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD855915, số vào sổ CS10314 ngày 17/6/2021 do **Sở Tài nguyên**

và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Trương Nguyễn Thùy L, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng P1 vào ngày 04/10/2021 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T583707, số vào sổ cấp GCN 002291 QSDĐ/TTAT được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/9/2004 cho hộ ông Lê Văn H để cấp lại theo nội dung đã thỏa thuận trên.

- Ông Lê Văn H, ông Nguyễn Hoàng P1 và bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm lập thủ tục đăng ký kê khai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền là 11.175.000 đồng (mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do ông Lê Văn H đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Lê Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hoàng P1 và bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới chịu số tiền là 15.426.750 đồng (mười lăm triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Thanh Tuyền

